

Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

Ông Nguyễn Chí M, sinh năm 1953; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 17 khu G, tổ A5A6 phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Ky ốt A, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và bà Vũ Thị H, sinh năm 1959; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 17 khu G, tổ A5A6 phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 508 đường H, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Chí M và bà Vũ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí M và bà Vũ Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân khu phố Lê Chân, thành phố Hải Phòng (nay là UBND quận Lê Chân), thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 809/1978 ngày 13 tháng 10 năm 1978. Quá trình chung sống, ông M và bà H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông Nguyễn Chí M và bà Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Chí M và bà Vũ Thị H có 03 con chung là: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981 và Nguyễn Thế M, sinh năm 1984. Các con hiện đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên ông M và bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Chí M và bà Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Chí M và bà Vũ Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND quận Lê Chân, TP Hải Phòng; (Đăng ký kết hôn số 809/1978 ngày 13 tháng 10 năm 1978);
- Lưu VT; lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quỳnh Như